

Số: KH1T-29/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2024

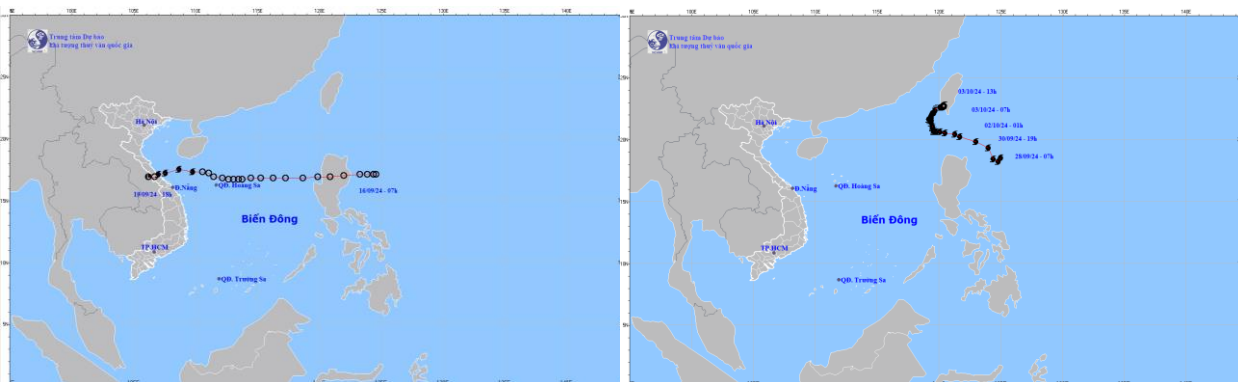
**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 11/10-10/11/2024)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 11/9-10/10/2024

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Thời kỳ từ ngày 11/9-10/10/2024, trên Biển Đông đã xuất hiện 02 cơn bão.

Bão số 4 (SOULIK): Sáng 17/09, một ATNĐ đã đi vào vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông và đến sáng sớm ngày 19/9 đã mạnh lên thành bão, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giật cấp 10, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây. Chiều ngày 19/9, sau khi đi vào đất liền khu vực Quảng Bình-Quảng Trị, bão số 4 suy yếu thành ATNĐ, sau đó thành một vùng áp thấp trên khu vực Trung Lào.

Bão số 5 (KRATHON): Sáng 01/10, bão số 5 đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, sau đó di chuyển lên phía bắc đi vào khu vực Đài Loan (Trung Quốc) và không ảnh hưởng đến nước ta.



(a) (b)
Hình 1: (a) Quỹ đạo cơn bão số 4 (SOULIK), (b) Quỹ đạo cơn bão số 5 (KRATHON)

+ *Đông, tố và lốc*: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét (Bảng 1-Phụ lục).

+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong thời kỳ 11/9-10/10, có 02 đợt KKL vào các ngày 22/9 và 01/10. Trong đó, đợt không khí lạnh ngày 01/10 đã ảnh hưởng đến toàn khu vực Bắc Bộ, nhiệt độ thấp nhất ngày xuống dưới 20 độ, có nơi

dưới $15,0^{\circ}\text{C}$: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) $11,9^{\circ}\text{C}$; Đồng Văn (Hà Giang) $12,9^{\circ}\text{C}$; Sapa (Lào Cai) $12,5^{\circ}\text{C}$.

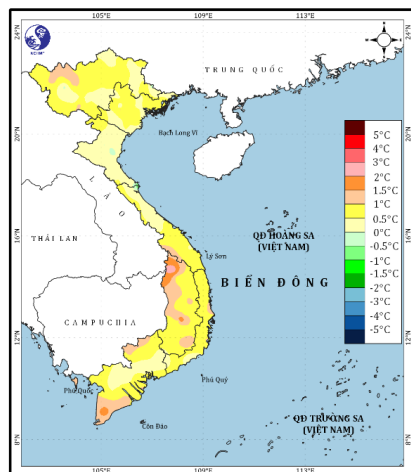
+ *Nắng Nóng*:

Thời kỳ từ ngày 11/9-10/10/2024, chỉ xuất hiện 01 đợt nắng nóng tại khu vực Việt Bắc vào ngày 14-15/9, các khu vực khác có nắng nóng cục bộ. Trong thời kỳ này, nhiều trạm khí tượng đã ghi nhận có nhiệt độ cao nhất ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (Bảng 2, 3 - Phụ lục).

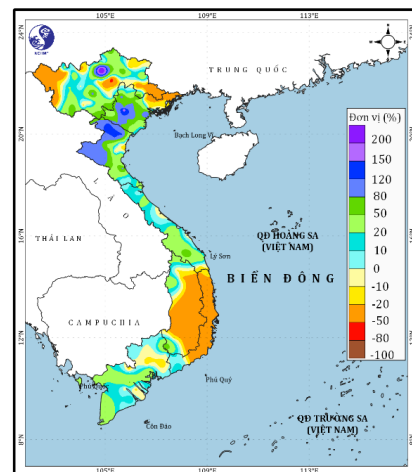
+ *Mưa lớn diện rộng*:

Thời kỳ từ ngày 11/9-10/10/2024, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 02 đợt mưa lớn: Từ ngày 21-22/9 và từ ngày 30/9-01/10. Tại khu vực Trung Bộ có các đợt mưa lớn như sau: Từ ngày 11-12/9 xảy ra tại khu vực Bắc Trung Bộ; ngày 17-23/9 và từ ngày 07-09/10 tại khu vực Bắc-Trung Trung Bộ. Trong đó, đợt mưa từ ngày 17-23/9 có TLM phổ biến 200-400mm, có nơi cao hơn, mưa do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới và hoàn lưu cơn bão số 4, đáng lưu ý vùng mưa lớn tập trung ở các tỉnh từ Nghệ An-Quảng Nam từ ngày 18-20/9; riêng khu vực Nam Nghệ An-Hà Tĩnh từ ngày 22-23/9 do kết hợp thêm với ảnh hưởng của không khí lạnh nên tiếp tục có mưa lớn với TLM phổ biến từ 100-250mm, có nơi cao hơn. Tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông với nhiều ngày có mưa vừa, mưa to. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng có giá trị lượng mưa ngày vượt GTLS so với cùng thời kỳ (Bảng 4, 5 - Phụ lục).

- *Nhiệt độ trung bình*: Thời kỳ từ ngày 11/9-10/10/2024, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$, có nơi cao hơn (Hình 2a).



(a)



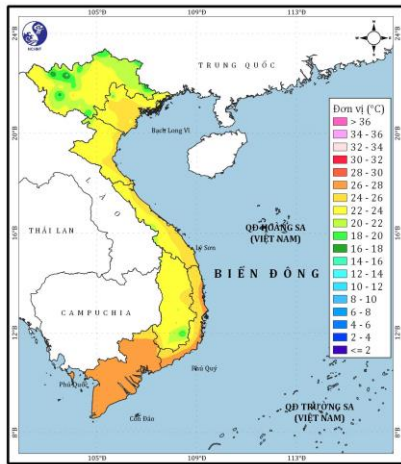
(b)

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ ngày 11/9-10/10/2024; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 11/9-10/10/2024.

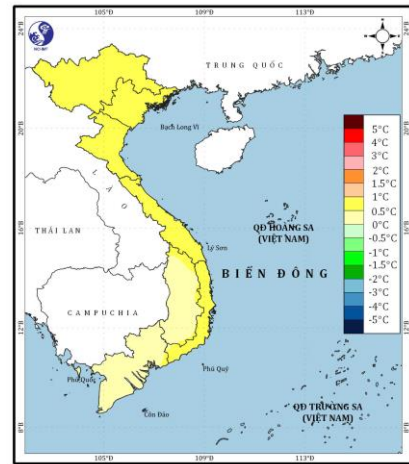
- **Lượng mưa:** Tổng lượng mưa (TLM) trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn từ 15-40%, có nơi cao hơn; riêng khu vực Lai Châu, Cao Bằng và các tỉnh thuộc Nam Trung Bộ và Tây Nguyên TLM thấp hơn từ 20-50% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 11/10-10/11/2024

- **Nhiệt độ trung bình:** Nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).



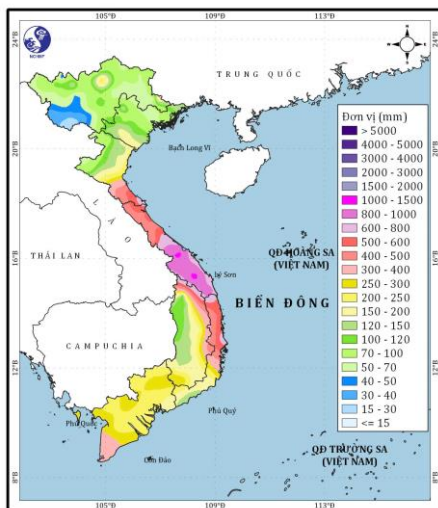
(a)



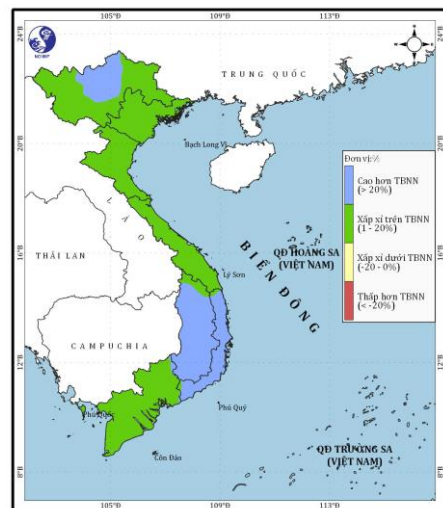
(b)

Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN từ ngày 11/10-10/11 ($^{\circ}\text{C}$); (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ ngày 11/10-10/11/2024 ($^{\circ}\text{C}$).

- **Lượng mưa:** TLM tại khu vực phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến ở mức xấp xỉ trên so với TBNN; khu vực phía Tây Bắc Bộ, Trung và Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến cao hơn từ 10-30% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



(a)



(b)

Hình 4: (a) Tổng lượng mưa TBNN từ ngày 11/10-10/11 (mm); (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa từ ngày 11/10-10/11/2024 (%).

- Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:

+ *Bão/ATNĐ*: Trong thời kỳ từ ngày 11/10-10/11/2024, bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền của Việt Nam có khả năng ở mức xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN trên biển Đông: 1,9 cơn; TBNN đổ bộ: 0,8 cơn).

+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong thời kỳ dự báo, hoạt động của KKL tiếp tục có xu hướng gia tăng về tần suất và cường độ.

+ *Mưa lớn diện rộng*: Khu vực Trung Bộ có khả năng xuất hiện các đợt mưa lớn diện rộng. Ngoài ra, mưa dông trên phạm vi cả nước có thể kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

- *Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội*: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như bão/ATNĐ, KKL, dông, lốc xoáy trên biển có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Mưa lớn, dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa thời kỳ từ ngày 11/10-10/11/2024

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 11-20/10		Thời kỳ 21-31/10		Thời kỳ 01-10/11		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La (Miền núi phía Bắc)	23,0-24,0	10-20	21,5-22,5	10-20	19,5-20,5	15-25	21,5-22,5	40-70
Việt Trì (Miền núi phía Bắc)	26,0-27,0	20-40	24,5-25,5	20-40	23,0-24,0	15-30	24,5-25,5	60-110
Hải Phòng (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	25,5-26,5	25-50	24,5-25,5	20-40	23,0-24,0	15-25	24,5-25,5	60-110
Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	26,0-27,0	25-50	24,5-25,5	30-60	23,0-24,0	20-40	24,5-25,5	80-150
Vinh (Bắc Trung Bộ)	25,5-26,5	150-230	24,0-25,0	140-220	23,0-24,0	40-70	24,0-25,0	350-500
Huế (Trung Trung Bộ)	25,5-26,5	250-350	24,5-25,5	240-340	23,5-24,5	240-340	24,5-25,5	800-1000

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 11-20/10		Thời kỳ 21-31/10		Thời kỳ 01-10/11		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Nha Trang (Nam Trung Bộ)	27,5-28,5	60-100	26,5-27,5	150-230	26,0-27,0	130-200	26,5-27,5	350-500
Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	24,0-25,0	40-70	23,0-24,0	50-80	23,0-24,0	30-60	23,5-24,5	120-220
Châu Đốc (Nam Bộ)	27,5-28,5	80-140	27,5-28,5	60-100	27,5-28,5	50-80	27,5-28,5	220-320

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

Tin phát ngày: 11/10/2024**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21/10/2024./.****Dự báo viên: Đỗ Thị Thanh Thủy****PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong từ ngày 11/9-10/10/2024

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Dông và sạt lở đất	Lâm Đồng, An Giang	Từ 25-26/9/2024
Mưa lớn, lũ, sạt lở đất	Huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang	Từ đêm 28/9-sáng 29/9/2024
Sét kèm mưa lớn	Huyện Văn Chấn, Yên Bái	01/10//2024
Sét	Huyện Đức Linh, Bình Thuận	03/10/2024
Lốc xoáy	Thời Bình, Cà Mau	09/10/2024

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 11-30/9/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Đà Lạt (Lâm Đồng)	26,5	2015	27,4	28/9/2024
Buôn Ma Thuật (Đắk Lắk)	32,7	1988	32,9	29/9/2024
Biên Hòa (Đồng Nai)	35,8	2016,2019	36,0	29/9/2024
Bến Tre	35,1	2015	35,4	29/9/2024
EaKmat (Đắk Lắk)	33,0	2014	34,0	30/9/2024
Cà Mau	34,5	2019	35,2	30/9/2024

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 01-10/10/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 10	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Tam Kỳ (Quảng Nam)	34,7	1981	35,0	01/10/2024
Quảng Ngãi	34,9	2020	35,6	01/10/2024
An Nhơn (Bình Định)	34,8	2015	37,0	01/10/2024
Sơn Hoà (Phú Yên)	35,4	1976	35,5	01/10/2024
Tuy Hòa (Phú Yên)	36,0	2015	36,1	01/10/2024
Nha Trang (Khánh Hòa)	33,5	2007,2017	33,7	01/10/2024

EaHleo (Đắk Lắk)	32,3	2012	32,5	01/10/2024
Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)	32,3	1987	32,7	01/10/2024
EaKmat (Đắk Lắk)	33,2	2015	33,4	01/10/2024
Đà Lạt (Lâm Đồng)	26,0	2017,2019,2023	28,4	01/10/2024
Trị An (Đồng Nai)	34,5	2023	34,8	07/10/2024
Mỹ Tho (Tiền Giang)	35,0	2018	35,2	01/10/2024
Bến Tre	35,2	2018	35,5	01/10/2024
Cà Mau	34,0	2015,2019	34,8	02/10/2024

Bảng 4: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 11-30/9/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Phù Liễn (Hải Phòng)	182,5	1977	213,7	11/9/2024
Song Tử Tây (Khánh Hòa)	136,3	2009	154,4	14/9/2024
Bắc Quang (Hà Giang)	439,6	2019	654,4	29/9/2024

Bảng 5: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 01-10/10/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện	Lượng mưa cao nhất trong năm	Thời gian xuất hiện
Phố Ràng (Lào Cai)	78,1	2022	115,2	01/10/2024	114,6	Tháng 5/2024